

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Việt Trì

Thực hiện Kế hoạch số 6456/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.
- Tập trung mọi nguồn lực tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Triển khai toàn diện, sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” có ứng dụng công cụ, nền tảng hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số cho người dân; đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.
- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số gắn với tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

- Triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận khu dân cư, tổ dân phố tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số của phường, của tỉnh.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, phương thức linh hoạt, phù hợp mọi đối tượng, đặc biệt các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số.
- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025:

a) 95% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(Phân công cơ quan, đơn vị thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng năm, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động.

2. Các đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí, thuyết minh đối với các nhiệm vụ được giao và tổng hợp vào kế hoạch hàng năm của đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị tổng hợp trong điều hòa, điều chỉnh dự toán năm của đơn vị gửi phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND phường bổ sung kinh phí triển khai thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- Xã hội

- Tham mưu UBND phường xây dựng, triển khai kế hoạch; Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” của các cơ quan, đơn vị, trường học theo Kế hoạch này; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo yêu cầu. Tổng hợp kết quả đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số cho 4 nhóm đối tượng; tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ động, phối hợp tham mưu UBND phường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của phường. Lồng ghép, đưa nội dung bồi dưỡng kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tham mưu UBND phường đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; triển khai các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số triển khai Phong trào.

- Là đầu mối tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại Kế hoạch.

2. Công an phường

- Tăng cường phối hợp với các khu dân cư tuyên truyền, hướng dẫn, cài đặt ứng dụng VNeID mức độ 2. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp định danh điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Chủ động tham mưu UBND phường triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện phòng trào tại đơn vị hoặc lồng ghép nội dung phù hợp vào các chương trình, kế hoạch đang triển khai tại đơn vị.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND phường việc bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện phòng trào tại đơn vị hoặc lồng ghép nội dung phù hợp vào các chương trình, kế hoạch đang triển khai tại đơn vị.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Chủ động, phối hợp xây dựng và vận hành Chuyên trang thông tin điện tử về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên Trang Thông tin điện tử phường để cung cấp thông tin tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường, giới thiệu các mô hình, gương điển hình trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng của phường.

5. Các phòng, ban, đơn vị, trường học, trạm y tế

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch hành động này.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý hoặc lồng ghép nội dung phù hợp vào các chương trình, kế hoạch đang triển khai tại đơn vị.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách, tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành đảm bảo hiệu quả, bám sát tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường; Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Chủ động tích cực tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; lồng ghép thực hiện Phong trào trong triển khai.

- Đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” đến các gia đình, khu dân cư; tuyên truyền kiến thức về chuyển đổi số và kỹ năng số cho tất cả các đối tượng trên địa bàn. Vận động, tuyên truyền Nhân dân tham gia các lớp học về chuyển đổi số miễn phí trên website bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn/>).

7. Các khu dân cư

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai các nội dung của kế hoạch. Thường xuyên vận động, tuyên truyền người dân tích cực chủ động tham gia phong trào "Bình dân học vụ số".

- Vận động người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và duy trì thói quen thanh toán không dùng tiền mặt; tích cực tham gia các lớp học về chuyển đổi số miễn phí trên website bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn/>).

Trên đây là kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" của UBND phường Việt Trì, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các trường học, trạm y tế và các khu dân cư triển khai thực hiện tại đơn vị, thường xuyên báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội). Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị tổng hợp báo cáo UBND phường để được xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN, Nội vụ tỉnh;
- TTĐU, TT HĐND phường;
- UB MTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, TT, đơn vị, đoàn thể phường;
- Các trường học, TYT;
- Trưởng khu dân cư;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Biết

PHỤ LỤC I

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND phường Việt Trì)

Đơn vị tính: %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Đơn vị thực hiện	Đơn vị đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc	95%	100%	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an phường; Văn phòng UBND
2	Tỷ lệ học sinh trung học (<i>học sinh từ cấp tiểu học đối với chỉ tiêu năm 2026</i>) được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số	100%	100%	Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở; các khu dân cư trên địa bàn phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an phường
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số	80%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội và Các khu dân cư	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an tỉnh
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID	50%	70%	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường	Công an phường	Các đơn vị ⁽¹⁾ liên quan
5	Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động	80%	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; các khu dân cư	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan

¹ Các đơn vị: Các phòng, ban, đơn vị, trường học, trạm y tế trực thuộc UBND phường

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND phường Việt Trì)

STT	Nội dung nhiệm vụ/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Truyền thông và tuyên truyền				
1	Xây dựng và vận hành Chuyên trang thông tin điện tử về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên Cổng Thông tin điện tử phường để cung cấp thông tin tới đông đảo nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các đơn vị ⁽¹⁾ liên quan	Chuyên trang thông tin điện tử về Phong trào “Bình dân học vụ số”	Tháng 11/2025
2	Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị, trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội (KHCHN)	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, văn bản triển khai của UBND phường, các đơn vị	Hàng năm
II	Triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương				
1	Triển khai khung kỹ năng số và đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Thi đua, khen thưởng)	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện đánh giá	Theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
2	Triển khai hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Trung ương.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Thi đua, khen thưởng)	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	Theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Nội vụ
3	Triển khai cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô	Phòng Văn	Văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm	Theo lộ trình, hướng dẫn của

	trào “Bình dân học vụ số”	thị	hóa - Xã hội	quyền; Văn bản triển khai và kết quả cụ thể	Sở Tài chính
III	Triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số				
1	Triển khai các chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống theo nội dung chương trình, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Giáo dục, đào tạo)	Phòng Văn hóa - Xã hội (KHCHN)	Chương trình được triển khai đến các đối tượng	Theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Triển khai phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Giáo dục, đào tạo)	Phòng Văn hóa - Xã hội (KHCHN)	Tài liệu được phát hành đến các đối tượng	Theo lộ trình, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo
IV	Tổ chức triển khai các nền tảng do Trung ương xây dựng				
1	Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.	Công an phường	Các đơn vị liên quan và các khu dân cư	Văn bản triển khai đến mọi đối tượng trên địa bàn phường	Theo lộ trình, hướng dẫn của Công an tỉnh
2	Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.	Công an phường	Các đơn vị liên quan và các khu dân cư	Nền tảng được triển khai đến mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
3	Triển khai ứng dụng các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số	Các đơn vị	Các đơn vị liên quan và các khu dân cư	Các dịch vụ, nền tảng được triển khai tới người dân	Theo lộ trình, hướng dẫn của các sở, ngành
4	Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan và	Hướng dẫn triển khai trợ lý ảo	Theo lộ trình, hướng dẫn của

	ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai ứng dụng nền tảng Cổng đào tạo AI cho cộng đồng miễn phí tại địa chỉ https://aicongdong.ptit.edu.vn do Bộ KH&CN hướng dẫn	(KHCN)	các khu dân cư		Sở Khoa học và Công nghệ
V	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng				
1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh				
a	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Các đơn vị	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch cụ thể; thực hiện tối thiểu 01 cuộc/năm	Hàng năm
b	Lồng ghép, đưa nội dung bồi dưỡng kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.	Các đơn vị	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình cụ thể	Thường xuyên
2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên				
a	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội (Giáo dục, đào tạo)	Kế hoạch, chương trình cụ thể	Thường xuyên
b	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với	Các trường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch, chương trình, nội dung đào	Thường xuyên

	với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.	học	(Giáo dục, đào tạo)	tạo cụ thể	
c	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, triển khai các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Giáo dục, đào tạo)	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, mô hình cụ thể	Thường xuyên
3	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã				
a	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường	Phòng Văn hóa - Xã hội (KHCHN) các doanh nghiệp trên địa bàn	Phối hợp triển khai thực hiện	Hàng năm
b	Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	Các doanh nghiệp	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường	Phối hợp triển khai thực hiện	Hàng năm
4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân				
a	Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn khu dân cư. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, chương trình của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến	Phòng Văn hóa - Xã hội, các khu dân cư	Các đơn vị liên quan	Các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn khu dân cư	Thường xuyên

	mở đại trà.				
b	Khu dân cư phối hợp với công an phường, tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh, Đoàn thanh niên, Hội LHPN, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức xã hội cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.	Khu dân cư, CAP, Tổ CNSCĐ và phản ứng nhanh, ĐTN, PN	Các đơn vị liên quan	Các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng, dịch vụ số được triển khai	Thường xuyên
c	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.	Tổ CNSCĐ và phản ứng nhanh, Trạm y tế,	Các đơn vị liên quan	Các lớp “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi được tổ chức	Thường xuyên
d	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Y tế, BTXH)	Các đơn vị liên quan	Các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật được tổ chức	Thường xuyên
đ	Hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận,	Phòng Văn hóa - Xã hội; các khu dân cư	Các đơn vị liên quan	100% người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ	Thường xuyên
5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số theo hình thức trực tiếp cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh của phường làm hạt nhân lan tỏa kỹ năng số đến người dân.	Công an phường	Các đơn vị liên quan	100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh của phường được bồi	Hàng năm

				đưỡng, tập huấn	
VI	Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
1	Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Trung tâm Phục vụ hành chính công bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị liên quan	Mạng lưới được triển khai	Từ năm 2025
2	Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình trên địa bàn phường có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Văn hóa, Tuyên truyền), Các khu dân cư	Các đơn vị liên quan	Phong trào được triển khai	Từ năm 2025
3	Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Hướng dẫn, đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn trên địa bàn phường qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; các hợp tác xã	Các đơn vị liên quan; các khu dân cư	Mô hình được triển khai	Từ năm 2025
4	Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi trên địa bàn tỉnh có danh tính số, hỗ trợ người dân trên địa bàn tỉnh cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.	Công an phường	Các khu dân cư	Mô hình được triển khai	Từ năm 2025
5	Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội;	Các đơn vị liên quan	Mô hình được triển khai	Từ năm 2025

	đã được thành lập trên địa bàn phường trong triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.	các khu dân cư			
--	--	----------------	--	--	--